TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số:108/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 27 tháng 12 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995
Nơi ĐKHKTT: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Lê Bảo T, sinh năm: 1991
Nơi ĐKHKTT: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1995
Anh Lê Bảo T - Sinh năm 1991

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Bảo T thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:*** Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục một con chung của chị T, anh T là Lê Gia B – Sinh ngày 13/2/2013.

Anh Lê Bảo T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), thi hành kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi con chung trưởng thành

Anh Lê Bảo T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, chị T, anh T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Bảo T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí***: Chị Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa), hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000452 ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Anh Lê Bảo T phải chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 - BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường H(để ghi vào sổ hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 29/9/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan